

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2023/HNGĐ- ST

Ngày 20/9/2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Liên

+ Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:68/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Lê Quang Th, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2023 và quá trình tham gia tố tụng, bà Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Quang Th không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1978 tại thôn Đ, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống giữa bà và ông Lê Quang Th có 03 con chung gồm Lê Hùng V, sinh năm 1978; Lê Thị Nguyên H, sinh năm 1982 (chết năm 1995) và Lê Quang N, sinh năm 1985. Năm 1986 ông Lê Quang Th bỏ nhà đi khỏi địa phương, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của ông Lê Quang Th.

Ngày 02/11/2022, bà làm đơn yêu cầu Toà án tuyên bố ông Lê Quang Th mất tích, đến ngày 10/5/2023 Toà án nhân dân huyện Hải Lăng ban hành Quyết định số:01/2023/QĐST- VDS tuyên bố ông Lê Quang Th mất tích nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Quang Th.

- Về con chung: Có 02 cháu, Lê Hùng V, sinh năm 1978 và Lê Quang N, sinh năm 1985. Hiện nay các cháu đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Quang Th chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Quang Th.

- Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quang Th, ông Lê Quang Th có nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Do đó, căn cứ vào

khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn, ông Lê Quang Th không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Lê Quang Thoả không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1978. Theo quy định tại điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng và ông Lê Quang Thoả là quan hệ hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4]. Về yêu cầu ly hôn: Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Th và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1978 đến năm 1986 thì ông Lê Quang Th bỏ nhà đi khỏi địa phương. Ngày 10/5/2023, Toà án nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐST- VDS tuyên bố ông Lê Quang Th mất tích.

Nay, bà Hồng yêu cầu được ly hôn với ông Lê Quang Th, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

[5]. Về con chung: Có 02 cháu, Lê Hùng V, sinh năm 1978 và Lê Quang N, sinh năm 1985. Hiện nay, các cháu đã thành niên và có khả năng lao động bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Quang Th.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000368 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quang Th có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ vụ án;
- Lưu: Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Khánh

Chị Nguyễn Thị Hiệp có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Đình có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Dư Chánh- Phan Thị Huệ

Nguyễn Đức Hoan

